

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 74/2021/HSST

Ngày: 03/02/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ch

Bà Trương Thị Th

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký TAND Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Duy B - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2021/HSST – QĐ ngày 02/2/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Ngọc H; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Trịnh Xuân H, Huỳnh Kỳ A, Linh;

Sinh năm 1973, tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: thôn 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; - Nghề nghiệp: Không; - Chức vụ: Không;

Họ và tên cha: Trịnh Khắc H - Sinh năm: Không rõ (đã chết);

Họ và tên mẹ: Phạm Thị L - Sinh năm: Không rõ (đã chết);

Họ và tên anh: Trịnh Ngọc H - Sinh năm: Không rõ;

Họ và tên anh: Trịnh Xuân H - Sinh năm: 1962;

Họ và tên chị: Trịnh Thị L - Sinh năm: Không;

Họ và tên chị: Trịnh Thị Y - Sinh năm 1965;

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út;

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 01 người con tên Trịnh Kh –
Sinh năm 2000;

Tiền án:

- Ngày 13/04/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, theo Bản án số 62/STHS; (chưa chấp hành án phí hình sự và bồi thường dân sự)

- Ngày 12/05/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, theo Bản án số 50/HSST; (chưa chấp hành án phí hình sự và bồi thường dân sự)

- Ngày 22/07/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 05 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án số 152/STHS. Tổng hợp 03 bản án buộc bị cáo H phải chấp hành là 11 năm; (chưa chấp hành bồi thường dân sự)

- Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 07/2014/HSST; (chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm)

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/09/2020, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1301 ngày 23/09/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.(Bị cáo có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1988.(Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: E620, KP.5, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 14 tháng 9 năm 2020, Trịnh Ngọc H đi bộ đến khu vực phường , thành phố B tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua Trường Tiểu học Ph thuộc khu phố Hương Phước, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Future, biên số 37L2-289.16 của chị Nguyễn Thị Thắm (sinh năm 1988, ngụ tại xóm 15, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) đang dựng trong sân Trường không có người trông coi, H liền lén lút tiếp cận chiếc xe và dùng 01 chìa khóa tự chế phá mở ổ khóa điện của xe và nổ máy điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Bình Dương. Khi H đi đến Quốc lộ 1A đoạn thuộc phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì xe bị hết xăng nên H xuống xe dắt bộ thì bị Công an phường Đông Hòa kiểm tra, phát hiện hành vi trộm cắp trên của H nên đã giao H cùng tang vật cho Công an phường P lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đầu đoản bằng kim loại; 01 thanh kim loại để mở khóa từ và 01 đoạn ống bằng kim loại, thu giữ được của bị cáo H, là công cụ bị cáo H sử dụng để trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, biển số 37L2-289.16, thu giữ của bị cáo H, là tài sản của chị Th bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu hồi trả lại cho chị Th;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 410/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô, gắn máy biển số 37L2-289.16, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 90%, trị giá là 27.171.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại là chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSBH ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H với mức án 26(hai mươi sáu) đến 30(ba mươi) tháng tù giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Ngọc H khai nhận:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trường Tiểu học P thuộc khu phố Hương Phước, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Ngọc H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 37L2-289.16, của chị Nguyễn Thị Th thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý

Theo kết luận định giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp có giá trị là 27.171.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn đồng), bị cáo đồng ý với kết luận định giá.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân và hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] *Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu đoản bằng kim loại, 01 thanh kim loại để mở khóa từ và 01 đoạn ống kim loại, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, biển số 37L2-289.16, thu giữ của bị cáo H, là tài sản của chị Thắm bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu hồi trả lại cho chị Thắm là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại chị Nguyễn Thị Thắm đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm g, khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H 02(hai) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu đoản bằng kim loại, 01 thanh kim loại để mở khóa từ và 01 đoạn ống kim loại, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú